

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ LƯƠNG  
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 06/5/2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Giang.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Thuyết

Ông Nông Văn Thịnh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Ông Lương Ngọc Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 179/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 13 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ dân phố T1, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh T2.

(Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- **Bị đơn:** Chị Lương Thị Hà T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ dân phố T1, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh T2.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Thành C trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân:

Anh và chị Lương Thị Hà T, trước khi kết hôn được tìm hiểu, được sự đồng ý của hai bên gia đình, tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện P, tỉnh T2 ngày 01/3/2013. Sau khi kết hôn, anh và chị Lương Thị Hà T về chung sống tại tổ dân phố T1, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh T2.

Trong thời gian đầu hai anh chị chung sống hạnh phúc, sau đó mâu thuẫn nảy sinh do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra tranh cãi.

Chị T đi làm thường xuyên, ít khi có mặt ở nhà nên tình cảm vợ chồng cũng dần xa cách. Anh và chị T không thể nói chuyện được với nhau và đã sống ly thân từ tháng 9/2019. Anh xác định vợ chồng không còn tình cảm, C quyết xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T.

- Về con chung: Anh và chị Lương Thị Hà T có 03 con chung là Nguyễn Hà Trúc L, sinh ngày 29/4/2013, Nguyễn Gia B, sinh ngày 18/11/2014 và Nguyễn Hà Trâm A, sinh ngày 10/10/2019, hiện cả 03 con đang ở với anh C. Khi ly hôn anh C có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 03 con chung. Hiện anh là lao động tự do, thu nhập hàng tháng của anh từ 20 đến 30 triệu đồng, do đó anh không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị T không có tài sản chung, nợ chung. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của chị T để bảo đảm quyền, nghĩa vụ của chị T trước pháp luật. Tuy nhiên, chị T không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để anh C và chị T đoàn tụ, cùng nhau nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Nhưng chị T không có mặt để tham gia phiên họp và hòa giải. Do vậy, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên toà ngày hôm nay, anh Nguyễn Thành C có đơn xin vắng mặt. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh C cương quyết xin ly hôn với chị Lương Thị Hà T, yêu cầu được nuôi cả 03 con chung là Nguyễn Hà Trúc L, sinh ngày 29/4/2013, Nguyễn Gia B, sinh ngày 18/11/2014 và Nguyễn Hà Trâm A, sinh ngày 10/10/2019 cho đến khi con chung của anh, chị đủ tuổi trưởng thành, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và của nguyên đơn. Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn được thực hiện đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành pháp luật dù được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thành C, cho anh Nguyễn Thành C được ly hôn với chị Lương Thị Hà T.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Hà Trúc L, sinh ngày 29/4/2013, Nguyễn Gia B, sinh ngày 18/11/2014 và Nguyễn Hà Trâm A, sinh ngày 10/10/2019 cho anh Nguyễn Thành C nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung của anh, chị đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con

chung cho chị T do anh C không yêu cầu. Chị T có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh C và chị T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Anh C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo đối với bản án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ ý kiến đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình. Bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Vì vậy, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự nên việc xét xử có sự tham gia của Kiểm sát viên theo khoản 2, Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, chị T thiếu hợp tác, không đến Tòa án để làm việc, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh C có đơn xin xét xử vắng mặt, chị T vắng mặt tại phiên toà lần thứ 2 không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại các Điều 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Thành C và chị Lương Thị Hà T tìm hiểu nhau, được sự đồng ý của hai gia đình và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 01/3/2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện P, tỉnh T. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh C và chị T là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, anh chị bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra tranh cãi. Vợ chồng đi làm xa nhau khiến tình cảm vợ chồng dần xa cách và không còn quan tâm đến nhau, không cùng nhau chăm sóc và xây dựng cuộc sống chung. Đến tháng 9/2019, mâu thuẫn trầm trọng chị T đi làm và ít khi về thăm nhà, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay anh C không còn quan tâm và yêu thương chị T nữa, anh C cương quyết xin được ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh C và chị T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh C cương quyết

xin ly hôn. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của anh C. Cho anh C được ly hôn với chị T là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về con chung: Anh Nguyễn Thành C và chị Lương Thị Hà T có 03 con chung là Nguyễn Hà Trúc L, sinh ngày 29/4/2013, Nguyễn Gia B, sinh ngày 18/11/2014 và Nguyễn Hà Trâm A, sinh ngày 10/10/2019. Khi ly hôn anh C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 03 con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc giao con chung của anh C và chị T cho ai là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cần phải xem xét đến điều kiện nuôi dưỡng của hai anh chị, đồng thời phải bảo đảm cho con chung của anh chị phát triển tốt nhất về thể chất và tinh thần.

Cả anh C và chị T đều đang ở tuổi lao động, anh C có thu nhập khoảng 20.000.000 đồng - 30.000.000 đồng/tháng. Từ khi anh C và chị T ly thân, anh C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 03 con chung của anh chị. Trong khi đó, chị T thường xuyên không có mặt ở nhà, không chứng minh được việc làm và thu nhập. Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cháu Nguyễn Hà Trúc L, sinh ngày 29/4/2013 và Nguyễn Gia B, sinh ngày 18/11/2014 có nguyện vọng muốn ở với anh C, còn đối với Nguyễn Hà Trâm A, sinh ngày 10/10/2019 còn nhỏ tuổi chủ yếu là do anh C nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục.

Xét thấy, việc giao cả 03 con chung của anh chị cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo yêu cầu của anh C là phù hợp với thực tế và cần thiết, bảo đảm cho con chung của anh chị phát triển đầy đủ cả về thể chất lẫn tinh thần, không làm thay đổi tính ổn định cuộc sống.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh C không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh C và chị T không có tài sản chung, nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Anh C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp và đúng pháp luật, cần được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, 56, 81, 82,

83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thành C.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Thành C được ly hôn chị Lương Thị Hà T.

2. *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Hà Trúc L, sinh ngày 29/4/2013, Nguyễn Gia B, sinh ngày 18/11/2014 và Nguyễn Hà Trâm A, sinh ngày 10/10/2019 cho anh Nguyễn Thành C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Lương Thị Hà T cho đến khi có yêu cầu.

Chị Lương Thị Hà T được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung:* Anh Nguyễn Thành C và chị Lương Thị Hà T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Án phí và quyền kháng cáo:* Anh Nguyễn Thành C phải chịu 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ nhà nước. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0004422 ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Án xử công khai sơ thẩm. Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- UBND thị trấn Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Giang**

